

Số: 118/BC-UBND

Cù Lao Dung, ngày 15 tháng 6 năm 2022

BÁO CÁO

Sơ kết kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính 6 tháng đầu năm và phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2022

Căn cứ Kế hoạch số 182/KH-UBND ngày 28/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về thực hiện cải cách hành chính năm 2022, Ủy ban nhân dân (UBND) huyện Cù Lao Dung báo cáo sơ kết kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính (CCHC) 6 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2022 như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

Trên cơ sở các kế hoạch của UBND tỉnh, UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số 04/KH-UBND ngày 11/01/2022 về thực hiện công tác CCHC năm 2022. Kết quả đến nay đã triển khai thực hiện hoàn thành 9/20 chỉ tiêu, đạt 45% kế hoạch. Các nhiệm vụ khác đang triển khai thực hiện, chưa đến thời gian báo cáo.

Các ngành chuyên môn đã tham mưu UBND huyện ban hành kịp thời các kế hoạch cải cách hành chính thuộc ngành, lĩnh vực phụ trách như sau: Kế hoạch rà soát đánh giá, thủ tục hành chính, kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính, kế hoạch kiểm tra, kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính, Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin, ...

2. Cải cách thể chế

a) Công tác xây dựng và ban hành VBQPPL

Từ đầu năm đến nay, UBND huyện ban hành 01 văn bản QPPL về quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Nội vụ.

b) Công tác kiểm tra, rà soát VBQPPL

Căn cứ Kế hoạch số 22/KH-UBND ngày 18/02/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về kiểm tra, xử lý, rà soát văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng năm 2022. UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số 35/KH-UBND ngày 01/3/2022 về kiểm tra, xử lý, rà soát văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn huyện Cù Lao Dung năm 2022. Trong 5 tháng, UBND huyện có 01 VBQPPL tự kiểm tra theo thẩm quyền.

3. Cải cách thủ tục hành chính (TTHC)

Trên cơ sở Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành Kế hoạch số 08/KH-UBND ngày 18/01/2022 về hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính năm 2022, Kế hoạch số 09/KH-UBND ngày 18/01/2022 về rà soát, đánh giá TTHC trên địa bàn huyện và các kế hoạch, văn bản chỉ đạo khác có liên quan đến công tác kiểm soát TTHC. UBND huyện chỉ đạo các cơ quan

chuyên môn, UBND các xã, thị trấn thực hiện nghiêm túc việc công khai thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết theo quy định, niêm yết đầy đủ, kịp thời các TTHC tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, cấp xã và Trang thông tin điện tử của huyện, với 390 TTHC áp dụng trên địa bàn huyện (cấp huyện 275 TTHC và cấp xã 131 TTHC do UBND tỉnh công bố (trong đó có 16 TTHC áp dụng chung cấp huyện và cấp xã).

Từ đầu năm đến nay huyện chưa phát sinh ý kiến phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân về thủ tục hành chính.

4. Cải cách tổ chức bộ máy

100% phòng ban chuyên môn, đơn vị trực thuộc thực hiện chức năng, nhiệm vụ và sắp xếp cơ cấu tổ chức theo quy định.

Căn cứ số lượng biên chế công chức, số lượng người làm việc được UBND tỉnh giao, UBND huyện đã quyết định phân bổ 85 biên chế công chức cho 11 phòng chuyên môn và 871 người làm việc cho các đơn vị sự nghiệp và tổ chức hội. Các đơn vị sử dụng không tăng so với số chỉ tiêu UBND tỉnh phân bổ.

Tổ chức lại 03 đơn vị sự nghiệp công lập văn hoá, thể thao và du lịch, giảm được 02 đơn vị. Cụ thể: Hợp nhất Trung tâm Văn hoá - Thể thao, Đài Truyền thanh và Ban Quản lý di tích lịch sử - văn hoá Đền thờ Bác Hồ thành Trung tâm Văn hoá - Thể thao - Truyền thanh.

5. Cải cách chế độ công vụ

UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số 34/KH-UBND ngày 28/02/2022 về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2022. Theo kế hoạch sẽ đào tạo 12 cán bộ, công chức và bồi dưỡng 61 lượt cán bộ, công chức, viên chức cấp huyện và cấp xã. Kết quả đã cử đi bồi dưỡng kiến thức quốc phòng đối tượng 3 được 13 người, đạt 81,25% kế hoạch năm, bồi dưỡng đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp được 62 đại biểu.

UBND huyện ban hành Kế hoạch số 30/KH-UBND ngày 22/02/2022 về chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức. Theo kế hoạch sẽ chuyển đổi vị trí công tác đối với 08 công chức, viên chức đủ điều kiện tiêu chuẩn. Kết quả đã chuyển đổi vị trí công tác được 06 công chức, viên chức, đạt 75% kế hoạch năm.

UBND huyện ban hành Kế hoạch số 21/KH-UBND ngày 28/01/2022 về thực hiện chính sách tinh giản biên chế năm 2022. Theo kế hoạch sẽ tinh giản 10 cán bộ, công chức, viên chức. Kết quả đã quyết định tinh giản được 08 công chức, viên chức, đạt 80% kế hoạch năm.

6. Cải cách tài chính công

UBND huyện tiếp tục triển khai thực hiện cơ chế tự chủ đối với 100% đơn vị trực thuộc. Cụ thể: 11 cơ quan hành chính huyện và UBND 08 xã, thị trấn thực hiện tự chủ theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP; 33 đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện cơ chế tự chủ theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ.

Các cơ quan, đơn vị xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, lập dự toán thu, chi ngân sách theo quy định; thực hiện công khai tài chính gắn với thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở.

7. Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số

7.1. Tình hình ứng dụng CNTT trong hoạt động của đơn vị

UBND huyện ban hành Kế hoạch số 41/KH-UBND ngày 07/3/2022 về Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan hành chính Nhà nước năm 2022. Theo đó, đôn đốc các cơ quan, đơn vị tăng cường ứng dụng CNTT trong hoạt động của đơn vị, xử lý kịp thời các văn bản phát sinh và phát hành văn bản điện tử, văn bản điện tử có sử dụng chữ ký số trên Hệ thống quản lý văn bản điều hành, phần đầu có trên 98% văn bản phát hành dưới dạng điện tử.

Từ đầu năm đến nay huyện đã phát hành 3.100 văn bản điện tử, trong đó 2.941 văn bản phát hành có ký số, đạt tỷ lệ 94,87%.

7.2. Áp dụng ISO trong hoạt động

UBND huyện ban hành mục tiêu chất lượng và kế hoạch mục tiêu chất lượng năm 2022. Chỉ đạo các đơn vị xây dựng mục tiêu chất lượng năm 2022 theo Hệ thống quản lý chất lượng TCVN ISO 9001:2015 tại 11 cơ quan hành chính và 8/8 UBND các xã, thị trấn.

Ủy ban nhân dân huyện ban hành Kế hoạch số 86/KH-UBND ngày 27/5/2022 về kiểm tra hoạt động duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015 tại Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn năm 2022.

8. Thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông

Bộ phận Một cửa huyện khảo sát bằng phiếu được 48 phiếu ý kiến khách hàng, kết quả có 100% ý kiến hài lòng về thái độ của cán bộ, công chức; 100% ý kiến hài lòng về thời gian giải quyết, chất lượng xử lý hồ sơ; các ý kiến khác đánh giá ở mức bình thường, không có ý kiến không hài lòng.

Bộ phận Một cửa cấp huyện, xã tiếp tục thực hiện đúng cơ chế một cửa và một cửa liên thông trong giải quyết TTHC cho nhân dân.

Bộ phận Một cửa huyện đã tiếp nhận 3.069 hồ sơ thủ tục hành chính, đã giải quyết 2.531 hồ sơ (trễ hạn 07 hồ sơ đã được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai gửi Thông báo xin lỗi cá nhân, tổ chức), đang giải quyết trong hạn 538 hồ sơ; Bộ phận Một cửa cấp xã đã tiếp nhận 15.144 hồ sơ thủ tục hành chính, đã giải quyết 15.144 hồ sơ, 100% hồ sơ cấp xã đã giải quyết trả kết quả đúng và trước hạn, không có hồ sơ trả kết quả trễ hạn.

9. Công tác tuyên truyền về CCHC

UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số 32/KH-UBND ngày 24/02/2022 về tuyên truyền công tác CCHC năm 2022 và triển khai đến tất cả các cơ quan, đơn vị thực hiện.

Các văn bản chỉ đạo về CCHC của Ủy ban nhân dân huyện được đăng tải kịp thời trên trang thông tin điện tử của huyện. Các cơ quan, đơn vị đã lồng ghép trong các cuộc họp cơ quan, chỉ bộ để tuyên truyền đến 100% cán bộ, công chức, viên chức thuộc quyền quản lý.

Gửi đăng 01 tin trên trang Cải cách hành chính tỉnh, Trang thông tin điện tử huyện đã đăng 06 tin bài về cải cách hành chính.

10. Thực hiện Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/09/2016 của Thủ tướng Chính phủ và Chỉ thị số 10/CT-CTUBND ngày 28/12/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh Sóc Trăng

UBND huyện tiếp tục quán triệt và yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị huyện và UBND các xã, thị trấn chỉ đạo cán bộ, công chức, viên chức thực hiện đúng quy định của Đảng và Nhà nước về văn hoá công sở, lề lối làm việc, nâng cao ý thức trách nhiệm và chất lượng phục vụ nhân dân.

Từ đầu năm đến nay không phát sinh ý kiến phản ánh, kiến nghị của người dân về thái độ phục vụ của cán bộ, công chức, viên chức, không có cán bộ, công chức bị kỷ luật do vi phạm đạo đức công vụ, giờ giấc hành chính hay tham ô, tham nhũng.

Đoàn kiểm tra công vụ huyện đã tổ chức kiểm tra 01 UBND cấp xã và 01 cơ quan hành chính cấp huyện. Đoàn kiểm tra đã tham mưu Chủ tịch UBND huyện ban hành thông báo kết luận để chỉ đạo các đơn vị thực hiện nghiêm quy định về văn hoá công vụ, giờ giấc hành chính.

11. Thực hiện phân cấp quản lý

Các cơ quan chuyên môn tiếp tục tham mưu UBND huyện thực hiện tốt các nhiệm vụ được UBND tỉnh phân cấp quản lý về đất đai, xây dựng, ngân sách, cán bộ, công chức.

UBND huyện đã lồng ghép trong kế hoạch kiểm tra CCHC năm 2022 để kiểm tra kết quả thực hiện phân cấp quản lý nhà nước về tổ chức bộ máy, biên chế, đất đai, giao thông, ngân sách đối với Ủy ban nhân dân cấp xã.

II. NHẬN XÉT ĐÁNH GIÁ

1. Ưu điểm.

Nhìn chung, các cơ quan, đơn vị huyện đã tham mưu UBND huyện ban hành kịp thời các văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2022.

Cán bộ, công chức, viên chức quan tâm thực hiện tốt quy chế văn hoá công sở, giải quyết thủ tục hành chính kịp thời và đúng cơ chế một cửa, một cửa liên thông cho nhân dân.

2. Hạn chế.

Một số xã chưa cập nhật kịp thời kết quả và tiến độ giải quyết thủ tục hành chính trên Trang Một cửa điện tử.

III. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ 6 THÁNG CUỐI NĂM 2022

Trên cơ sở kết quả đạt được trong 6 tháng đầu năm, Ủy ban nhân dân huyện đề ra một số phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2022 để các ngành, các cấp triển khai thực hiện như sau:

1. Các ngành, các cấp tiếp tục rà soát, triển khai thực hiện hoàn thành các nhiệm vụ theo kế hoạch CCHC của UBND tỉnh, huyện năm 2022.

2. Thường xuyên rà soát, đề nghị đơn giản hoá các TTHC; tiếp nhận và xử lý kịp thời kiến nghị của các tổ chức, cá nhân liên quan đến TTHC thuộc lĩnh vực quản lý.

3. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác cải cách hành chính nhằm nâng cao chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước và nâng cao mức độ hài lòng của nhân dân.

4. Rà soát triển khai thanh toán trực tuyến đối với các thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính.

5. Tăng cường tuyên truyền để đông đảo cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân biết, thực hiện thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 và qua dịch vụ bưu chính công ích.

6. Bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã tăng cường triển khai thực hiện mô hình sáng kiến cải cách hành chính đã được công nhận nhằm nâng cao chất lượng phục vụ nhân dân; cập nhật kịp thời kết quả và tiến độ giải quyết thủ tục hành chính trên Hệ thống Một cửa điện tử; thực hiện số hoá kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định.

7. Tham mưu Chủ tịch UBND huyện ban hành quyết định điều chỉnh Tiêu chí chấm điểm xác định Chỉ số cải cách hành chính của Ủy ban nhân dân cấp xã cho phù hợp với nhiệm vụ cải cách hành chính hiện nay.

Trên đây là báo cáo sơ kết kết quả thực hiện CCHC 6 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2022 trên địa bàn huyện, Ủy ban nhân dân huyện Cù Lao Dung báo cáo Sở Nội vụ biết, tổng hợp. / *nl*

Nơi nhận

- Sở Nội vụ;
- Các cơ quan, đơn vị huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT. *nl*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Văn Nguyên

BẢNG TỔNG HỢP
SỐ LIỆU VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022 TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN CÙ LAO DUNG

(Kèm theo Báo cáo số: 148/BC-UBND ngày 15 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện Cù Lao Dung)

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số lượng / Tỷ lệ	
I	Công tác chỉ đạo điều hành CCHC			
1	Kế hoạch CCHC	Kế hoạch	1	Kế hoạch số 04/KH-UBND ngày 11/01/2022
	Số nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch	Nhiệm vụ	20	
	Số nhiệm vụ đã hoàn thành	Nhiệm vụ	9	
	Số văn bản chỉ đạo CCHC đã ban hành	Văn bản	2	
2	Kiểm tra CCHC			Kế hoạch số 43/KH-UBND ngày 10/3/2022
	Số phòng ban đã kiểm tra	Cơ quan, đơn vị	0	
	Số đơn vị trực thuộc đã kiểm tra	Cơ quan, đơn vị	0	
	Số UBND cấp xã đã kiểm tra	Cơ quan, đơn vị	0	
	Số vấn đề phát hiện qua kiểm tra	Vấn đề	0	
	Số vấn đề phát hiện đã xử lý xong	Vấn đề	0	
3	Tuyên truyền CCHC			Kế hoạch số 32/KH-UBND ngày 24/02/2022
	Tỷ lệ thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền theo kế hoạch	%	50	
	Số lượng tin, bài viết, phóng sự gửi và duyệt đăng tại Chuyên trang CCHC tỉnh (https://cchc.soctrang.gov.vn/)	Tin, bài	1	Ghi rõ thời gian được duyệt đăng.
	Số lượng tin, bài viết, phóng sự đã đăng tại Chuyên mục CCHC trên Trang Thông tin điện tử của đơn vị	Tin, bài	6	
	Có thực hiện tuyên truyền CCHC thường xuyên thông qua phương tiện truyền thông (báo, đài, website, zalo, ...)	Tin, bài	7	Ghi rõ thời gian và phương tiện đã đăng: Trang thông tin điện tử huyện tại địa chỉ - https://culaodung.soctrang.gov.vn/
	Có thực hiện tuyên truyền CCHC thường xuyên thông qua các cuộc họp, hội nghị, hội thi, hội diễn,...	Có = 1 Không = 0	1	Ghi rõ hình thức và nội dung tuyên truyền: Hội nghị của Huyện ủy, UBND huyện
4	Thực hiện nhiệm vụ UBND tỉnh giao			
	Tổng số nhiệm vụ được giao	Nhiệm vụ	0	
	Số nhiệm vụ đã hoàn thành đúng hạn	Nhiệm vụ	0	
	Số nhiệm vụ đã hoàn thành nhưng quá hạn	Nhiệm vụ	0	
5	Khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức			
	Số lượng phiếu khảo sát	Số lượng	82	
	Hình thức khảo sát	Trực tuyến = 0 Phát phiếu = 1 Kết hợp = 2	1	
	Tỷ lệ hài lòng trong kỳ báo cáo	%	100	

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số lượng / Tỷ lệ	
6	Tổ chức đối thoại của lãnh đạo với người dân, doanh nghiệp	Có = 1 Không = 0	0	Thời gian tổ chức
7	Việc chấp hành Chỉ thị 10 của Chủ tịch UBND tỉnh và Chỉ thị 10, Chỉ thị 26 của Thủ tướng Chính phủ về kỷ luật, kỷ cương hành chính	Tốt = 1 Có vi phạm = 0	1	Ghi rõ nội dung vi phạm: Không
8	Kết quả thực hiện nhiệm vụ khác (nếu có)		0	Ghi rõ nội dung: Không
II Cải cách thể chế				
1	Số VBQPPL đã ban hành	Văn bản	1	Quyết định số 01/2022/QĐ-UBND ngày 16/02/2022 của UBND huyện
	Số VBQPPL được ban hành đúng tiến độ	Văn bản	1	
	Số VBQPPL được ban hành đúng quy trình, thủ tục theo quy định	Văn bản	1	
2	Kiểm tra và tự kiểm tra, xử lý VBQPPL			
	Số VBQPPL tự kiểm tra theo thẩm quyền	Văn bản	1	
	Số VBQPPL phát hiện trái pháp luật	Văn bản	0	
	Số VBQPPL phát hiện trái pháp luật đã được xử lý	Văn bản	0	
	Số VBQPPL kiểm tra theo thẩm quyền	Văn bản	0	
	Số VBQPPL phát hiện trái pháp luật	Văn bản	0	
	Số VBQPPL phát hiện trái pháp luật đã được xử lý	Văn bản	0	
3	Rà soát VBQPPL			
	Số VBQPPL phải rà soát	Văn bản	0	
	Số VBQPPL đã rà soát	Văn bản	0	
	Số VBQPPL đã kiến nghị xử lý sau kiểm tra, rà soát	Văn bản	0	
	Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong	Văn bản	0	
III Cải cách thủ tục hành chính				
1	Kế hoạch rà soát TTHC	Có = 1 Không = 0	1	Kế hoạch số 09/KH-UBND ngày 18/01/2022
2	Thống kê TTHC			
	Số TTHC được công bố mới	Thủ tục	8	Lĩnh vực Môi trường (4), Lĩnh vực Đường thủy nội địa (4)
	Số TTHC đã được bãi bỏ, thay thế	Thủ tục	5	Lĩnh vực Thành lập và hoạt động của Hộ kinh doanh (5)
	Tổng số TTHC đang có hiệu lực:	Thủ tục	390	(16 TTHC áp dụng chung cấp huyện và cấp xã)
	- Số TTHC áp dụng tại UBND cấp huyện:	Thủ tục	275	
	- Số TTHC áp dụng tại UBND cấp xã:	Thủ tục	131	
3	Vận hành Trang Một cửa điện tử của cơ quan, đơn vị			
	Số TTHC đã cập nhật, công khai trên Trang Một cửa điện tử	Thủ tục	390	
	Số TTHC mức độ 3 và 4 đã tích hợp lên Trang Một cửa điện tử	Thủ tục	278	

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số lượng /Tỷ lệ	
4	Có thực hiện niêm yết địa chỉ tiếp nhận phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết	Có = 1 Không = 0	1	
	Số lượng ý kiến đã tiếp nhận	Ý kiến	0	
	Số lượng ý kiến đã giải quyết	Ý kiến	0	
5	Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông			
	Số TTHC liên thông cùng cấp	Thủ tục	1	
	Số TTHC liên thông giữa các cấp chính quyền	Thủ tục	31	
	Tỷ lệ quy trình nội bộ giải quyết TTHC đã được điện tử hóa	%	41,54	
6	Kết quả giải quyết TTHC			
	Số hồ sơ TTHC do UBND cấp huyện tiếp nhận	Hồ sơ	3069	
	Số hồ sơ TTHC do UBND cấp huyện giải quyết và trả kết quả		2531	
	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp huyện tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%	99,8	Số lượng TTHC đã giải quyết đúng hạn/Số lượng TTHC đã giải quyết.
	Tỷ lệ hồ sơ TTHC về lĩnh vực đất đai cấp huyện được giải quyết đúng hạn	%	99,7	Số lượng TTHC đã giải quyết đúng hạn/Số lượng TTHC đã giải quyết
	Tỷ lệ hồ sơ TTHC về lĩnh vực xây dựng cấp huyện được giải quyết đúng hạn	%	100,0	Số lượng TTHC đã giải quyết đúng hạn/Số lượng TTHC đã giải quyết
	Số hồ sơ TTHC do UBND cấp xã tiếp nhận	Hồ sơ	15144	
	Số hồ sơ TTHC do UBND cấp xã giải quyết và trả kết quả	Hồ sơ	15144	
	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp xã tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%	100,0	Số lượng TTHC đã giải quyết đúng hạn/Số lượng TTHC đã giải quyết
	Tỷ lệ hồ sơ TTHC về lĩnh vực đất đai cấp xã được giải quyết đúng hạn	%	100,0	Số lượng TTHC đã giải quyết đúng hạn/Số lượng TTHC đã giải quyết
	Tỷ lệ hồ sơ TTHC về lĩnh vực xây dựng cấp xã được giải quyết đúng hạn.	%	100,0	Số lượng TTHC đã giải quyết đúng hạn/Số lượng TTHC đã giải quyết.
7	Vận hành Công dịch vụ công			
	Số TTHC được tích hợp lên Công DVC	Thủ tục	390	
	Số TTHC cung cấp mức độ 3, 4 trên Công DVC	Thủ tục	278	
	Số TTHC đã tích hợp dịch vụ thanh toán trực tuyến.	Thủ tục	1	
IV	Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước			
1	Cơ cấu tổ chức bộ máy			
	Số phòng ban chuyên môn thuộc UBND cấp huyện	Cơ quan, đơn vị	11	
	Số đơn vị SNCL thuộc UBND cấp huyện	Cơ quan, đơn vị	31	

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số lượng /Tỷ lệ	
	Số phòng ban trong đơn vị SNCL thuộc UBND cấp huyện	Cơ quan, đơn vị	0	
	Số lượng phòng ban chuyên môn thuộc UBND cấp huyện được cắt giảm trong năm	Cơ quan, đơn vị	0	
	Số lượng đơn vị SNCL đã cắt giảm trong năm	Cơ quan, đơn vị	2	
	Số lượng phòng ban trong đơn vị SNCL đã cắt giảm trong năm	Cơ quan, đơn vị	0	
2	Số liệu về biên chế công chức			
	Tổng số biên chế được giao trong năm	Người	85	
	Tổng số biên chế có mặt tại thời điểm báo cáo	Người	79	
	Số hợp đồng lao động làm việc tại cơ quan hành chính nhà nước	Người	10	
	Số biên chế đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người	0	
	Tỷ lệ phần trăm biên chế đã tinh giản trong năm so với kế hoạch	%		
3	Số người làm việc hưởng lương từ NSNN tại các đơn vị sự nghiệp công lập			
	Tổng số người làm việc được giao	Người	871	
	Tổng số người làm việc có mặt	Người	817	
	Số người đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người	8	
	Tỷ lệ % đã tinh giản so với kế hoạch năm	%	80	
4	Số người làm việc tại các đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ hoàn toàn			
	Tổng số người làm việc được phê duyệt	Người		
	Tổng số người làm việc có mặt	Người		
5	Số liệu về lãnh đạo			
	Số lượng lãnh đạo UBND cấp huyện	Người	3	
	Số lượng lãnh đạo cấp phòng và tương đương	Người	29	
	Số lượng lãnh đạo các đơn vị trực thuộc UBND cấp huyện	Người	64	
	Số lượng lãnh đạo UBND cấp xã	Người	23	
6	Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ phân cấp quản lý nhà nước			
	Số UBND cấp xã đã kiểm tra	Cơ quan, đơn vị	0	
	Số vấn đề phát hiện qua kiểm tra	Vấn đề	0	
	Số vấn đề phát hiện đã xử lý xong	Vấn đề	0	
7	Hoạt động thanh tra cấp huyện			
	Số đơn vị thuộc và trực thuộc UBND cấp huyện đã thanh tra	Cơ quan, đơn vị	1	01 cuộc thanh tra trách nhiệm về trật tự xây dựng tại TTCLD, xã AT2, AT3 và ATN đang thực hiện, chưa có kết luận chính thức.
	Số UBND cấp xã đã thanh tra	Cơ quan, đơn vị	4	Đang thực hiện, chưa có kết luận chính thức.
	Số vấn đề phát hiện qua thanh tra	Vấn đề	0	Chưa có BC kết quả thanh tra
	Số vấn đề phát hiện đã xử lý xong	Vấn đề	0	Chưa có BC kết quả thanh tra
V	Cải cách chế độ công vụ			
1	Vị trí việc làm của công chức, viên chức			

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số lượng / Tỷ lệ	
	Cơ quan, đơn vị đã được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định	Có = 1 Không = 0	1	
	Cơ quan, đơn vị đã thực hiện rà soát, hoàn chỉnh bản mô tả vị trí việc làm, khung năng lực công chức, viên chức theo chức năng, nhiệm vụ hiện hành và gửi về Sở Nội vụ	Có = 1 Không = 0	1	
2	Tuyển dụng công chức, viên chức			
	Số công chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển)	Người	0	
	Số công chức được tuyển dụng theo trường hợp đặc biệt.	Người	0	
	Số cán bộ, công chức cấp xã được xét chuyển thành công chức cấp huyện trở lên.	Người	0	
	Số viên chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển).	Người	24	
	Số viên chức được tuyển dụng theo trường hợp đặc biệt.	Người	0	
3	Số liệu về bổ nhiệm công chức lãnh đạo			
	Thực hiện tuyển chọn, bổ nhiệm lãnh đạo qua thi tuyển	Đã thực hiện = 1 Chưa thực hiện = 0	0	
	Số lãnh đạo UBND cấp huyện được bổ nhiệm mới	Người	0	
	Số lãnh đạo cấp phòng chuyên môn thuộc UBND cấp huyện được bổ nhiệm mới	Người	1	
	Số lãnh đạo UBND cấp xã được bổ nhiệm mới	Người	1	
4	Công tác đào tạo, bồi dưỡng			
	Số người được đào tạo, bồi dưỡng theo Kế hoạch	Người	13	Văn bản: Kế hoạch số 34/KH-UBND ngày 28/02/2022. Theo kế hoạch sẽ đào tạo 12 CBCCVC và bồi dưỡng 61 CBCCVC năm 2022
	Số người đã được đào tạo, bồi dưỡng thực tế	Người	75	
5	Định kỳ chuyển đổi vị trí công tác			
	Chỉ tiêu chuyển đổi theo quy định	Người	8	
	Kết quả thực hiện thực tế	Người	6	
6	Số liệu về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức (cả về Đảng và chính quyền).			
	Số lãnh đạo UBND cấp huyện bị kỷ luật.	Người	0	
	Số lãnh đạo cấp phòng và tương đương thuộc UBND cấp huyện bị kỷ luật.	Người	0	
	Số công chức chuyên môn, không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý thuộc UBND cấp huyện bị kỷ luật.	Người	0	

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số lượng / Tỷ lệ	
	Số người làm việc tại các đơn vị SNCL bị kỷ luật.	Người	0	
	- Trong đơn vị SNCL tự chủ hoàn toàn		0	
	- Trong đơn vị SNCL tự chủ một phần		0	
	- Trong đơn vị SNCL do ngân sách nhà nước đảm bảo		0	
VI	Cải cách tài chính công			
1	UBND cấp huyện thực hiện cơ chế tự chủ theo quy định	Có = 1 Không = 0	1	
2	Số tổ chức hành chính trực thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về quản lý kinh phí hành chính	Cơ quan, đơn vị	11/11	Ghi rõ số lượng đơn vị đã triển khai/tổng số đơn vị
3	Số lượng đơn vị sự nghiệp công lập (SNCL) thực hiện cơ chế tự chủ		31/31	
	Số đơn vị SNCL đã thực hiện tự chủ 100% chi thường xuyên và chi đầu tư (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	Cơ quan, đơn vị	0	
	Số đơn vị SNCL đã thực hiện tự chủ 100% chi thường xuyên (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	Cơ quan, đơn vị	1/31	
	Số đơn vị SNCL đã thực hiện tự chủ một phần chi thường xuyên (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	Cơ quan, đơn vị	0	
	Số đơn vị SNCL do nhà nước đảm bảo 100% chi thường xuyên (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	Cơ quan, đơn vị	30/31	
VII	Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số			
1	Tham gia Hệ thống hợp trực tuyến của tỉnh			
	Liên thông từ UBND tỉnh đến UBND cấp huyện	Có = 1 Không = 0	1	
	Liên thông từ UBND tỉnh đến UBND cấp xã.	Có = 1 Không = 0	1	
2	Số liệu về trao đổi văn bản điện tử			
	Thực hiện kết nối, liên thông các Hệ thống quản lý văn bản điều hành:			
	- UBND cấp huyện đã kết nối, liên thông với UBND tỉnh	Có = 1 Không = 0	1	
	- Số lượng UBND cấp xã đã kết nối, liên thông với UBND huyện.	Đơn vị	8	
	Tổng số văn bản đi của cơ quan, đơn vị:	Văn bản	3100	
	- Tỷ lệ văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử (Sử dụng chữ ký số, chứng thư số và gửi trên môi trường điện tử).	%	94,87	
	- Tỷ lệ văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử và song song với văn bản giấy	%	5,13	

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số lượng / Tỷ lệ	
3	Vận hành Hệ thống thông tin một cửa điện tử tập trung của tỉnh			
	UBND cấp huyện đã kết nối liên thông với Hệ thống	Có = 1 Không = 0	1	
	Số lượng đơn vị cấp xã đã kết nối liên thông với Hệ thống	Đơn vị	8	
4	Dịch vụ công trực tuyến			
	Tổng số TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3	TTHC	40	
	Tổng số TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 4	TTHC	237	
	Tỷ lệ hồ sơ xử lý trực tuyến mức độ 3	%	100	
	Tỷ lệ hồ sơ xử lý trực tuyến mức độ 4	%	100	
5	Dịch vụ bưu chính công ích (BCCI)			
	Số lượng TTHC đã công bố triển khai dịch vụ (BCCI)	Thủ tục	10	
	Tổng số TTHC thực tế được tiếp nhận qua dịch vụ BCCI	Thủ tục	0	
	Tổng số TTHC thực tế được trả kết quả qua dịch vụ BCCI	Thủ tục	1	
	Tổng số hồ sơ thực tế được tiếp nhận qua dịch vụ BCCI	Hồ sơ	0	
	Tổng số hồ sơ thực tế được trả kết quả qua dịch vụ BCCI	Hồ sơ	2	
6	Áp dụng ISO trong hoạt động			
	Số lượng đơn vị thuộc, trực thuộc thực hiện công bố, công bố lại ISO	Có = 1 Không = 0	1	Quyết định số 1077/QĐ-UBND ngày 21/5/2021 của UBND huyện
	Số lượng đơn vị thuộc, trực thuộc thực hiện đánh giá nội bộ	Có = 1 Không = 0	1	
	Số lượng đơn vị thuộc, trực thuộc thực hiện xem xét của lãnh đạo đối với hệ thống quản lý chất lượng	Có = 1 Không = 0	1	
	Số UBND cấp xã thực hiện công bố, công bố lại ISO	Cơ quan, đơn vị	8	
	Số UBND cấp xã thực hiện đánh giá nội bộ	Cơ quan, đơn vị	8	
	Số UBND cấp xã xem xét của lãnh đạo đối với hệ thống QLCL	Cơ quan, đơn vị	8	